

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3578/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤU THẦU THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CƠ QUAN THUỘC UBND TỈNH, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3495/TTr-SKHĐT ngày 11/7/2018 và Công văn số 4556/SKHĐT-TĐ ngày 31/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 10 thủ tục hành chính và bãi bỏ 20 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa.

Bãi bỏ Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Thị Thìn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
CÁC CƠ QUAN THUỘC UBND TỈNH/UBND CẤP HUYỆN/UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3578 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

| TT | Tên thủ tục hành chính (Số hồ sơ của TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|-----------------------------------|---|--|---|----------------------|--|
| Lĩnh vực đấu thầu | | | | | |
| Mục 1. Lựa chọn nhà đầu tư | | | | | |
| 1. | Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư (BKH-THA-271843) | <ul style="list-style-type: none"> - Nhà đầu tư gửi văn bản kiến nghị đến bên mời thầu từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư; - Giải quyết kiến nghị: <ul style="list-style-type: none"> + Bên mời thầu: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư; - Trường hợp bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà đầu tư không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì nhà đầu tư có quyền gửi văn bản kiến nghị đến người có thẩm quyền trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của bên mời thầu; + Người có thẩm quyền: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư. | <p>Cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu.</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh, số 35 Đại lộ Lê Lợi phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</p> | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư. |

| | | | | | |
|----|---|---|---|---|--|
| 2. | <p>Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư (BKH-THA-271844)</p> | <p>- Nhà đầu tư gửi văn bản kiến nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư; - Giải quyết kiến nghị: + Bên mời thầu: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư;</p> <p>- Trường hợp bên mời thầu không có văn bản trả lời hoặc nhà đầu tư không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì nhà đầu tư có quyền gửi văn bản kiến nghị đồng thời đến người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của bên mời thầu;</p> <p>+ Hội đồng tư vấn: giải quyết kiến nghị có quyền yêu cầu nhà đầu tư, bên mời thầu và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin để xem xét và có văn bản báo cáo người có thẩm quyền về phương án, nội dung trả lời kiến nghị trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư;</p> <p>- Trường hợp cần thiết, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị căn cứ văn bản kiến nghị của nhà đầu tư đề nghị người có thẩm quyền xem xét tạm dừng cuộc thầu. Nếu chấp thuận, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, người có thẩm quyền có văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Văn bản tạm dừng cuộc thầu phải được gửi đến bên mời thầu, nhà đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Thời gian tạm dừng cuộc thầu được tính từ ngày bên mời thầu nhận được thông báo tạm dừng đến khi người có thẩm quyền ban hành văn bản giải quyết kiến nghị; + Người có thẩm quyền: 10 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.</p> | <p>- Cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu;</p> <p>- Ủy ban nhân dân tỉnh, số 35/ĐL-LT/UBND, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm hành chính công tỉnh (số 28 Đại lộ Lê Lợi Phường Điện Biên thành phố Thanh Hóa)</p> | <p>Không</p> <p>Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về lựa chọn nhà đầu tư là 0,02% tổng mức đầu tư của nhà đầu tư có kiến nghị nhưng tối thiểu là 20.000.000 đồng và tối đa là 200.000.000 đồng.</p> | <p>- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và lựa chọn nhà đầu tư.</p> |
|----|---|---|---|---|--|

| Mục 2. Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu | | | | | |
|---|--|--|--|-------|---|
| 3. | Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan quá trình lựa chọn nhà thầu (BKH-THA-271854) | <p>Nhà thầu được gửi văn bản kiến nghị đến chủ đầu tư đối với dự án; bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>Chủ đầu tư, bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu;</p> | <p>- Cơ quan thuộc Sở được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu trong trường hợp mua sắm thường xuyên;</p> <p>- Sở, cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư;</p> | Không | <p>- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.</p> |
| | | <p>Trường hợp chủ đầu tư, bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà thầu không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đến người có thẩm quyền trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu;</p> <p>- Người có thẩm quyền phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.</p> | <p>Ủy ban nhân dân tỉnh, số 35 Đại lộ Lê Lợi phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</p> | | |

| | | | | | |
|----|---|--|---|---|--|
| 4. | <p>Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu (BKH-THA-271855)</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu gửi văn bản kiến nghị đến chủ đầu tư đối với dự án; bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu; - Chủ đầu tư, bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi nhà thầu trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu; | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thuộc sở được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu trong trường hợp mua sắm thường xuyên; - Sở, cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư; | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu. |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chủ đầu tư, bên mời thầu không có văn bản trả lời hoặc nhà thầu không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đồng thời đến người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu. - Khi nhận được văn bản kiến nghị, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị có quyền yêu cầu nhà thầu, chủ đầu tư, bên mời thầu và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin để xem xét và có văn bản báo cáo người có thẩm quyền về phương án, nội dung trả lời kiến nghị trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu; - Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị căn cứ văn bản kiến nghị của nhà thầu đề nghị người có thẩm quyền xem xét tạm dừng cuộc thầu. Nếu chấp thuận, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, người có thẩm quyền có văn | <ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân tỉnh, số 35 Đại lộ Lê Lợi phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa - Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm hành chính công tỉnh (số 28 Đại lộ Lê Lợi | Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị là 0,02% giá dự thầu của nhà thầu có kiến nghị, tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng | |

CÔNG BÁO/Số 37+38/N ngày 30-9-2018

| | | | | |
|--|--|---------------------------------------|--|--|
| | <p>bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Văn bản tạm dừng cuộc thầu phải được gửi đến chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Thời gian tạm dừng cuộc thầu được tính từ ngày chủ đầu tư, bên mời thầu nhận được thông báo tạm dừng đến khi người có thẩm quyền ban hành văn bản giải quyết kiến nghị;</p> <p>- Người có thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.</p> | Phường Điện Biên thành phố Thanh Hóa) | | |
|--|--|---------------------------------------|--|--|

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

| TT | Tên thủ tục hành chính (Số hồ sơ của TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|--------------------------|--|--|---|---------------------|--|
| Lĩnh vực Đấu thầu | | | | | |
| 1 | Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư (BKH-THA-271843) | <ul style="list-style-type: none"> - Nhà đầu tư gửi văn bản kiến nghị đến bên mời thầu từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư; - Giải quyết kiến nghị: Bên mời thầu: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư; <hr/> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà đầu tư không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì nhà đầu tư có quyền gửi văn bản kiến nghị đến người có thẩm quyền trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của bên mời thầu; - Người có thẩm quyền: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thuộc UBND cấp huyện được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu <hr/> <ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân cấp huyện. | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư. |

| | | | | | |
|---|---|---|--|--|---|
| 2 | <p>Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư (BKH-THA-271844)</p> | <p>- Gửi văn bản kiến nghị: 10 ngày, kể từ ngày có thông báo kết quả lựa chọn nhà đầu tư; - Giải quyết kiến nghị: + Bên mời thầu: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư;</p> | <p>- Cơ quan thuộc UBND cấp huyện được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu;</p> | <p>Không</p> | <p>- Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.</p> |
| | | <p>- Trường hợp bên mời thầu không có văn bản trả lời hoặc nhà đầu tư không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì nhà đầu tư có quyền gửi văn bản kiến nghị đồng thời đến người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của bên mời thầu; + Hội đồng tư vấn: giải quyết kiến nghị có quyền yêu cầu nhà đầu tư, bên mời thầu và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin để xem xét và có văn bản báo cáo người có thẩm quyền về phương án, nội dung trả lời kiến nghị trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà đầu tư; - Trường hợp cần thiết, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị căn cứ văn bản kiến nghị của nhà đầu tư đề nghị người có thẩm quyền xem xét tạm dừng cuộc thầu. Nếu chấp thuận, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, người có thẩm quyền có văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Văn bản tạm dừng cuộc thầu phải được gửi đến bên mời thầu, nhà đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Thời gian tạm dừng cuộc thầu được tính từ ngày bên mời thầu nhận được thông báo tạm dừng đến khi người có thẩm quyền ban hành văn bản giải quyết kiến nghị; + Người có thẩm quyền: 10 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.</p> | <p>- Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> | <p>Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư là 0,02% tổng mức đầu tư của nhà đầu tư có kiến nghị nhưng tối thiểu là 20.000.000 đồng và tối đa là 200.000.000 đồng.</p> | |

CÔNG BÁO/Số 37+38/Ngày 30-9-2018

Mục 2. Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu

| | | | | | |
|---|--|--|--|--------------|---|
| 3 | <p>Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu (BKH-THA-271854)</p> | <p>Nhà thầu được gửi văn bản kiến nghị đến chủ đầu tư đối với dự án; bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>Chủ đầu tư, bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu;</p> <p>Trường hợp chủ đầu tư, bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà thầu không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đến người có thẩm quyền trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu;</p> <p>- Người có thẩm quyền phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.</p> | <p>- Cơ quan thuộc UBND cấp huyện được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu;</p> <p>- UBND cấp huyện, cơ quan thuộc huyện được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư;</p> <p>- Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> | <p>Không</p> | <p>- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.</p> |
| 4 | <p>Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa</p> | <p>- Nhà thầu gửi văn bản kiến nghị đến chủ đầu tư đối với dự án; bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>- Chủ đầu tư, bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi nhà thầu trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu;</p> | <p>- Cơ quan thuộc UBND cấp huyện được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu;</p> <p>- UBND cấp huyện, cơ quan thuộc huyện được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư;</p> | <p>Không</p> | <p>- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm</p> |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - NGÀY 30-9-2018

| | | | | | |
|--|---------------------------------------|---|-------------------------------------|--|---|
| | <p>chọn nhà thầu (BKH-THA-271855)</p> | <p>- Trường hợp chủ đầu tư, bên mời thầu không có văn bản trả lời hoặc nhà thầu không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đồng thời đến người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu.</p> <p>- Khi nhận được văn bản kiến nghị, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị có quyền yêu cầu nhà thầu, chủ đầu tư, bên mời thầu và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin để xem xét và có văn bản báo cáo người có thẩm quyền về phương án, nội dung trả lời kiến nghị trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu;</p> <p>- Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị căn cứ văn bản kiến nghị của nhà thầu đề nghị người có thẩm quyền xem xét tạm dừng cuộc thầu. Nếu chấp thuận, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, người có thẩm quyền có văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Văn bản tạm dừng cuộc thầu phải được gửi đến chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Thời gian tạm dừng cuộc thầu được tính từ ngày chủ đầu tư, bên mời thầu nhận được thông báo tạm dừng đến khi người có thẩm quyền ban hành văn bản giải quyết kiến nghị;</p> <p>- Người có thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.</p> | <p>- Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> | <p>Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị là 0,02% giá dự thầu của nhà thầu có kiến nghị, tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng</p> | <p>2014 Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.</p> |
|--|---------------------------------------|---|-------------------------------------|--|---|

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

| TT | Tên thủ tục hành chính (Số hồ sơ của TTHC trên cơ sở) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|--------------------------|---|--|---|---------------------|--|
| Lĩnh vực Đấu thầu | | | | | |
| 1 | Giải quyết kiến nghị các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu (BKH-THA-271854) | <p>Nhà thầu được gửi văn bản kiến nghị đến chủ đầu tư đối với dự án; bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>Chủ đầu tư, bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu;</p> <p>Trường hợp chủ đầu tư, bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà thầu không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đến người có thẩm quyền trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu;</p> <p>- Người có thẩm quyền phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.</p> | <p>- Cơ quan thuộc UBND cấp xã được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu;</p> <p>- UBND cấp xã, cơ quan thuộc xã được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư;</p> <p>- Ủy ban nhân dân cấp xã</p> | Không | <p>- Luật Đấu thầu năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.</p> |

CÔNG BÁO/Số 37+38/Ngày 30-9-2018

| | | | | | |
|---|---|--|--|---|---|
| 2 | <p>Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu (BKH-THA-271855)</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu gửi văn bản kiến nghị đến chủ đầu tư đối với dự án; bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu; - Chủ đầu tư, bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi nhà thầu trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu; | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thuộc UBND cấp xã được giao nhiệm vụ làm bên mời thầu; - UBND cấp xã, cơ quan thuộc xã được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư; | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu năm 2013; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chủ đầu tư, bên mời thầu không có văn bản trả lời hoặc nhà thầu không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đồng thời đến người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu. - Khi nhận được văn bản kiến nghị, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị có quyền yêu cầu nhà thầu, chủ đầu tư, bên mời thầu và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin để xem xét và có văn bản báo cáo người có thẩm quyền về phương án, nội dung trả lời kiến nghị trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu; - Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị căn cứ văn bản kiến nghị của nhà thầu đề nghị người có thẩm quyền xem xét tạm dừng cuộc thầu. Nếu chấp thuận, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, người có thẩm quyền có văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Văn bản tạm dừng cuộc thầu phải được gửi đến chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Thời gian tạm dừng cuộc thầu được tính từ ngày chủ đầu tư, bên mời thầu nhận được thông báo tạm dừng đến khi | <ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân cấp xã | Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị là 0,02% giá dự thầu của nhà thầu có kiến nghị, tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng | |

| | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|
| | | người có thẩm quyền ban hành văn bản giải quyết kiến nghị; - Người có thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị. | | | |
|--|--|---|--|--|--|

IV. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ TTHC. (Bãi bỏ Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 và Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

| STT | Số hồ sơ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia | Tên thủ tục hành chính | Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính |
|-----------------------------|---|--|---|
| I. Lĩnh vực Đấu thầu | | | |
| 1. | T-THA-288368-TT | Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư | Do công bố chuẩn hóa nội dung theo Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thay thế Quyết định số 1811/QĐ-BKHĐT ngày 30/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 2. | T-THA-288369-TT | Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn nhà đầu tư | |
| 3. | T-THA-288370-TT | Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư | |
| 4. | T-THA-288371-TT | Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư | |
| 5. | T-THA-288372-TT | Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn nhà đầu tư | |
| 6. | T-THA-288374-TT | Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư | |
| 7. | T-THA-288375-TT | Phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất cần lựa chọn Nhà đầu tư. | |
| 8. | T-THA-288378-TT | Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi | |
| 9. | T-THA-288387-TT | Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu | |
| 10. | T-THA-288383-TT | Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư | |
| 11. | T-THA-288384-TT | Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Trong trường hợp thay đổi tên dự án, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư, cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thông tin khác liên quan đến nhà đầu tư). | |

| | | | |
|--|-----------------|--|---|
| 12. | T-THA-288385-TT | Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Trong trường hợp Điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi; sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng dự án làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư). | 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ. |
| 13. | T-THA-288386-TT | Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. | |
| II. Lĩnh vực Đầu tư theo hình thức đối tác công tư. | | | |
| 14. | T-THA-288340-TT | Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án nhóm A, B, C do UBND cấp tỉnh lập | Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ hết hiệu lực thi hành ngày 19/6/2018 và bị thay thế bởi Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ |
| 15. | T-THA-288341-TT | Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của Nhà đầu tư | |
| 16. | T-THA-288342-TT | Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nhóm A, B | |
| III. Lĩnh vực Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | | | |
| 17. | T-THA-288343-TT | Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển trong lựa chọn Nhà Đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư. | Do công bố chuẩn hóa nội dung theo Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thay thế Quyết định số 1078/QĐ-BKHĐT ngày 26/7/2016 và Quyết định số 1789/QĐ-BKHĐT ngày 12/12/2016. |
| 18. | T-THA-288344-TT | Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự tuyển trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư. | |
| 19. | T-THA-288345-TT | Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư. | |
| 20. | T-THA-288346-TT | Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư. | |